

CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../NQ-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 27 tháng 04 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KỸ THUẬT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật;
- Biên bản họp số 01/BB-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C; Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2020; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 2: Thông qua Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.

1. Thông qua kết quả kinh doanh năm tài chính 2020 theo số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất và số liệu Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:



a. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất:

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% TH 2020/ KH 2020	% TH 2020/ TH2019
Tổng doanh thu	1.628	2.080	2.167	104%	133%
Tổng chi phí	1.259	1.776	1.715	97%	136%
Lợi nhuận trước thuế	369	304	452	149%	122%
Lợi nhuận sau thuế	304	250	370	148%	122%

b. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 theo số liệu báo cáo tài chính của Công ty mẹ:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	% TH 2020/ KH 2020	% TH 2020/ TH2019
Tổng doanh thu	1367	1839	2009	109%	147%
Tổng chi phí	1029	1545	1539	99%	149%
Lợi nhuận trước thuế	338	294	470	160%	139%
Lợi nhuận sau thuế	288	244	386	158%	134%

2. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật với một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

a. Kế hoạch kinh doanh năm 2021 theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% KH 2021/ TH 2020
Tổng doanh thu	2.167	3.074	142%
Tổng chi phí	1.715	2.277	133%
Lợi nhuận trước thuế	452	797	176%
Lợi nhuận sau thuế	370	622	168%

b. Kế hoạch kinh doanh năm 2021 theo số liệu báo cáo tài chính Công ty mẹ:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% KH 2021/ TH 2020
I. Tổng doanh thu	2.009	2.805	139%
II. Tổng chi phí	1.539	2.033	132%
III. Lợi nhuận trước thuế	470	772	164%
IV. Lợi nhuận sau thuế	386	605	157%
V. Chi trả cổ tức	15%/VĐL	16%/VĐL	

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành: %



➤ Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 3: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020, Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2020

Đvt: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020
1.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	385.979.726.410
2.	Trích lập các quỹ + Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% x LNST 2020) + Quỹ đầu tư phát triển (30% x LNST 2020)	19.298.986.321 115.793.917.923
3.	Lợi nhuận sau khi trích quỹ	250.886.822.166
4.	Lợi nhuận còn giữ lại năm 2019	159.913.271.434
5.	Lợi nhuận có thể chia cổ tức	410.800.093.600
6.	Chia cổ tức (15%/VĐL)	325.645.984.500
7.	Thưởng Ban điều hành đạt kế hoạch (0,5%LNST2020)	1.929.800.000
8.	Lợi nhuận còn lại năm 2020	83.244.309.100

Thời gian chi trả cổ tức của năm 2020: Quý 3 năm 2021

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021
1.	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	đồng	605.036.200.000
2.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% x LNST 2021)	%	30.251.810.000
3.	Trích quỹ đầu tư phát triển (30% x LNST 2021)	%	181.510.860.000
4.	Thưởng Ban điều hành đạt kế hoạch (0,5%LNST2021)		3.025.181.000
5.	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	16%/Vốn điều lệ

Ủy quyền HĐQT xác định mức cổ tức tạm ứng chi trả năm 2021 phù hợp với kế hoạch phân phối lợi nhuận.

Điều 4: Thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2020 và Kế hoạch chi trả năm 2021 như sau:

4.1 Chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2020:

Theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 19/06/2020, thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2020 bằng 0,5% x Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ 2020.

Theo kết quả kinh doanh năm 2020 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ là 385.979.726.410 đồng.

Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ và lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ nêu trên. Tổng thù lao chi trả cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2020 là: 1.929.800.000 đồng.

4.2 Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2021:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2021 như sau:



Thù lao HĐQT, BKS và Thư ký Công ty năm 2021: 0,5% x Lợi nhuận sau thuế năm 2021.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 5: Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập sẽ được lựa chọn để soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính, thực hiện kiểm toán hoạt động (nếu cần) của Công ty CP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật năm 2021 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Công ty TNHH PwC Việt Nam;
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 6. Đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh sau khi thay đổi:

STT	Mã ngành	Tên ngành
1.	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu dân cư và khu đô thị. Kinh doanh bất động sản và cho thuê nhà ở, căn hộ, nhà xưởng và văn phòng. Dịch vụ nhà ở công nhân. Mua bán, chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản. (thực hiện theo Quy hoạch của Tỉnh)
2.	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí.
3.	7120	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; thí nghiệm vật liệu xây dựng.
4.	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê thiết bị xây dựng và máy cơ giới.
5.	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh thiết bị xây dựng và máy cơ giới.
6.	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.



7.	3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất tiêu dùng.
8.	4210	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình giao thông.
9.	4290	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình kỹ thuật hạ tầng
10.		Duy tu, sửa chữa, khai thác thu phí giao thông. Thực hiện kinh doanh các dự án đầu tư xây dựng theo phương thức BOT, BT. (Công ty phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ môi trường và điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện)
11.	6499	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội) Chi tiết: Đầu tư tài chính vào các doanh nghiệp khác trong và ngoài nước.
12.	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng.
13.	8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc cây xanh, vườn hoa, cây cảnh
14.	4100	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
15.	4321	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công điện dân dụng và công nghiệp.
16.	4220	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng các công trình công cộng.
17.	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn các công trình dân dụng, công cộng, công nghiệp, giao thông, công trình kỹ thuật hạ tầng. Tư vấn và lập quy hoạch chi tiết, tổng dự toán, lập, thẩm định dự án đầu tư các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông. - Giám sát xây dựng các công trình giao thông. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng & công nghiệp. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu đường. - Thiết kế, thẩm tra kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp. - Thiết kế, thẩm tra xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ). - Thiết kế, thẩm tra xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị. - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật. - Tổ chức mời thầu, đấu thầu, lựa chọn thầu trong hoạt động xây dựng và mua sắm thiết bị máy móc.
18.	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch, tư vấn, đấu giá, quảng cáo, quản lý bất động sản.
19.	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác khoáng sản. Chế biến khoáng sản.



20.	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn.
21.	0118	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Dịch vụ trồng cây xanh, vườn hoa, cây cảnh.
22.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán các loại cấu kiện bê tông đúc sẵn. Mua bán vật tư, nguyên liệu và hàng hoá phục vụ cho sản xuất tiêu dùng.

Ủy quyền cho HĐQT thực hiện sửa đổi điều lệ tương ứng với nội dung ngành nghề kinh doanh sau khi thay đổi, giao cho Tổng giám đốc – người đại diện theo pháp luật của công ty tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Thông qua nội dung Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 về việc thay thế Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật. (Tờ trình đính kèm theo Nghị quyết)

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 8. Thông qua nội dung Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 về việc thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty. (Tờ trình đính kèm theo Nghị quyết)

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 9. Thông qua nội dung Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 về việc thông qua quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. (Tờ trình đính kèm theo Nghị quyết)

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 10. Thông qua nội dung Tờ trình số 10/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 về việc thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. (Tờ trình đính kèm theo Nghị quyết)

- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 11/TTr-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021 về việc báo cáo ĐHĐCĐ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đã thực hiện năm 2020 của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Tờ trình đính kèm theo Nghị quyết)



- Tỷ lệ biểu quyết tán thành: %
- Tỷ lệ biểu quyết không tán thành:.....%
- Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến:.....%

Điều 12. Đại hội đồng cổ đông thông nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật.

Điều 13. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT Tp.HCM
- Các thành viên HĐQT, BKS, TGD

NGUYỄN VĂN HÙNG



HDQT-BBH-21040001